

CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI CỦA ĐẢNG TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954 - 1975)

PGS, TS. TRẦN THỊ VUI^(*)

Tóm tắt: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, Đảng không ngừng tăng cường khối đoàn kết dân tộc với những kiều bào Việt Nam ở nước ngoài. Thời kỳ này, người Việt Nam ở nước ngoài sinh sống rải rác ở nhiều nước với điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội khác nhau. Do vậy, công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài của Đảng mang tính đặc thù, khác với vận động các đối tượng khác, nhưng mục tiêu chung, điểm tương đồng lớn nhất là hướng đến: giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ khóa: giải phóng miền Nam; thống nhất đất nước; người Việt Nam ở nước ngoài

Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam được phát huy mạnh mẽ trong suốt quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước. Kế thừa và phát huy truyền thống đó, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng và không ngừng mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết đồng bào trong nước với kiều bào ở nước ngoài, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi giai cấp, tầng lớp trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, Đảng không ngừng tăng cường khối đoàn kết dân tộc với những kiều bào ở nước ngoài để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Năm 1956, trong *Lời chúc mừng năm mới*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Điều chủ chốt là đồng bào trong nước và kiều bào ngoài nước cần phải đoàn kết hơn nữa trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cùng nhau ra sức củng cố miền Bắc về mọi mặt, vì miền Bắc là nền tảng lực lượng của nhân dân ta. Miền Bắc vững mạnh thì chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vững mạnh,

^(*)Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

đồng bào miền Nam có chỗ dựa vững mạnh trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng⁽¹⁾.

Nhận thức rõ vai trò của công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giành độc lập dân tộc, ngày 23/11/1959, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 416/NĐ-TTg thành lập Ban Việt kiều Trung ương. Ban Việt kiều Trung ương là đầu mối để tổ chức, phối hợp, vận động kiều bào đấu tranh cho hòa bình, thống nhất đất nước, xây dựng các phong trào Việt kiều yêu nước. Nhiều thành viên của phong trào sinh viên phản chiến đã trở thành nòng cốt của phong trào Việt kiều yêu nước ở Pháp và một số nước, như Mỹ, Bỉ, Canada, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan..., có quan hệ chặt chẽ với trong nước. Trên cơ sở đó, hình thành nhiều nhóm cốt cán và phong trào Việt kiều yêu nước vận động kiều bào ủng hộ sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam.

Trong những năm 1954 - 1975, các tổ chức Việt kiều yêu nước ở Pháp tăng cường vận động kiều bào đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao nhân dân, tích cực giúp đỡ và phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tiến hành vận động nhân dân và chính giới các nước, kể cả nhân dân Mỹ, hình thành mặt trận nhân dân tiến bộ trên thế giới ủng hộ Việt Nam, đấu tranh chống Mỹ, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Kiều bào ở Pháp, nhiều năm liên tục đã hết lòng phục vụ, giúp đỡ các nhà ngoại giao Việt Nam đấu tranh trên bàn đàm phán tại Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Bên cạnh công tác vận động kiều bào ủng hộ kháng chiến, Đảng và Nhà nước còn rất coi trọng nhiệm vụ bảo vệ lợi ích chính đáng của kiều bào, đảm bảo cuộc sống bình thường khi hồi hương. Ngày 23/10/1959, Hội đồng Chính phủ đã họp và ra nghị quyết về việc đón tiếp Việt kiều ở Thái Lan, Tân Đảo, Tân Thế Giới về nước. Nghị quyết nhấn mạnh, vấn đề đón tiếp Việt kiều, đặc biệt là vấn đề tạo việc làm, ổn định cuộc sống cho kiều bào có ý nghĩa quan trọng.

Thời kỳ 1954 - 1975, do hoàn cảnh lịch sử, nên người Việt Nam ở nước ngoài sinh sống rải rác ở nhiều nước với những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội khác nhau. Do vậy, công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài mang tính đặc thù, khác với vận động hoặc quản lý các đối tượng khác. Phương thức vận động người Việt Nam ở nước ngoài thời kỳ này gắn liền với yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cùng với quá trình hình thành, phát triển và gắn kết của cộng đồng tại địa bàn từng nước, thúc đẩy sự liên kết chặt chẽ với sự nghiệp đấu tranh của nhân dân yêu chuộng hòa bình, vì độc lập, tự do và tiến bộ xã hội. Nghiên cứu công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài thời kỳ này của Đảng, *tập trung vào những đặc điểm sau:*

Thứ nhất, lý tưởng, hình ảnh của chủ nghĩa xã hội hiện thực và mục tiêu độc lập, thống nhất của đất nước là cơ sở cho công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài và là động lực để kiều bào hướng về Tổ quốc

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định, độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội là mục tiêu đấu tranh của Đảng và của toàn thể dân tộc Việt Nam. Đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước là mục tiêu trước mắt, là tiền đề để tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu lâu dài, là đích hướng đến của sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.

Sau khi Hiệp định Geneve được ký kết (tháng 7/1954), hòa bình được lập lại. Tuy nhiên, Việt Nam bị chia cắt thành hai miền Nam - Bắc. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài là vận động kiều bào tham gia công cuộc xây dựng miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Ngay sau khi Hiệp định Geneve được ký kết, cùng với đồng bào trong nước, kiều bào Việt Nam ở nước ngoài tích cực tham gia các phong trào đấu tranh đòi thi hành nghiêm Hiệp định

dưới các hình thức, như mít - tinh, lấy chữ ký, vận động nhân dân và dư luận sở tại, chống đàn áp những người kháng chiến... Nhiều trí thức và kiều bào đã tình nguyện hồi hương, đem kiến thức và tài sản góp phần xây dựng quê hương và đấu tranh thống nhất đất nước.

Ngày 10/01/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xuống tận cảng Hải Phòng để đón chuyển tàu đầu tiên đưa những người con xa xứ trở về Đất Mẹ. Điều này thể hiện tình cảm và sự trân trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Chính phủ đối với những người Việt sống xa quê hương trở về Tổ quốc. Hầu hết Việt kiều đều đăng ký về nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tức miền Bắc, không ai đăng ký về miền Nam. Từ năm 1960 đến năm 1964, miền Bắc đón 42 chuyến tàu⁽²⁾ cập cảng, với khoảng 45.000 Việt kiều hồi hương⁽³⁾. Ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ gây ra sự kiện Vịnh Bắc Bộ, lấy cớ để ném bom miền Bắc. Việc hồi hương Việt kiều Thái Lan phải đình chỉ. Trước tình hình đó, theo sự chỉ đạo của Tổng hội Việt kiều, tất cả bà con tiến hành khôi phục cuộc sống.

Thứ hai, đối tượng của cuộc vận động người Việt Nam ở nước ngoài gồm nhiều thành phần, tại các địa bàn có điều kiện chính trị, xã hội khác nhau

Từ rất lâu trong lịch sử đã có người Việt Nam ra nước ngoài sinh sống. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai, một số người Việt Nam đi du học, làm công chức tại Pháp, hoặc bị động viên đi lính, đi phu tại một số thuộc địa của Pháp. Trong thời kỳ chiến tranh, có thêm một số người ra đi lánh nạn, kiếm sống, theo chồng hồi hương, hoặc đi tu nghiệp, du học ở nước ngoài. Tuy nhiên, trước năm 1975, số lượng người Việt Nam ở nước ngoài không nhiều, khoảng 16 - 20 vạn người ở 10 nước, nhưng phần đông có tư tưởng sinh sống tạm thời, chờ khi có điều kiện thuận lợi thì trở về nước⁽⁴⁾. Tại Pháp, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), có khoảng 20 nghìn người Việt sinh sống, trong đó có 03 nghìn sinh viên, 03 nghìn trí thức, 02 nghìn công nhân⁽⁵⁾. Tại Mỹ và Australia, đến trước năm 1975, có khoảng

vài nghìn người Việt Nam. Ngoài ra, người Việt Nam còn sinh sống rải rác ở một số nước châu Âu và Bắc Mỹ.

Sau khi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp ký hiệp định hồi hương Việt kiều (ngày 4/6/1960), Chính phủ đã cử ông Vũ Hoàng - Phó Vụ trưởng Vụ Lãnh sự, Bộ Ngoại giao làm phái viên Chính phủ, sang Tân Thế Giới và Tân Đảo để cùng chính quyền sở tại thi hành hiệp định; đồng thời, tuyên truyền, vận động và tổ chức bà con trở về nước. Ở Tân Thế Giới, 93% kiều bào đăng ký hồi hương về miền Bắc, tạo nên ảnh hưởng chính trị lớn đối với kiều bào còn ở lại và nhân dân địa phương.

Trong thời gian ở Tân Thế Giới và Tân Đảo, Đoàn phái viên Chính phủ thường xuyên thăm hỏi, tuyên truyền và giáo dục kiều bào tăng cường đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, tích cực sản xuất và tiết kiệm, dành vốn về Tổ quốc làm ăn, nâng cao tinh thần yêu nước, cảnh giác với mọi hoạt động phá hoại của địch; tăng cường quan hệ tốt với nhân dân nước sở tại.

Khi Chính phủ Pháp đơn phương tạm hoãn việc hồi hương, Đoàn đã vận động kiều bào lấy chữ ký phản đối thái độ của Chính phủ Pháp, viết thư gửi Tổng Công hội Pháp, Hội Hồng thập tự Pháp yêu cầu Chính phủ Pháp phải trả lời, giải quyết. Mặt khác, Đoàn chuyển hướng hoạt động, đi vào cùng có các tổ chức quần chúng, nắm chặt lực lượng trung kiên, đặc biệt chú trọng lực lượng thanh niên. Dùng mọi hình thức rộng rãi và hợp pháp để tuyên truyền, giáo dục và tổ chức quần chúng tham gia các hội, như hội thể thao, hội văn nghệ, tổ đọc báo, tổ thanh toán nạn mù chữ... Đối với thanh thiếu niên, tổ chức các buổi cắm trại, dạy học hát, vận động không xem phim ảnh và ca kịch lãng mạn, vận động tổ chức những buổi lễ đốt sách, báo phản động, vận động phong trào không nói pha tiếng Pháp, kiều bào sử dụng tiếng Việt để giao tiếp, chỉ nói tiếng Pháp khi giao dịch với người Pháp.

Tuy thành phần xuất thân và quan hệ gia đình khác nhau, nguyên nhân ra nước ngoài

sinh sống cũng khác nhau, nhưng số đông kiều bào tích cực tham gia các phong trào Việt kiều yêu nước, luôn hướng về Tổ quốc, hướng về miền Bắc, về Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, thiết tha ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam với nhiều hình thức, mức độ khác nhau.

Thứ ba, cuộc vận động người Việt Nam ở nước ngoài là quá trình vận dụng các hình thức linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh từng địa bàn cụ thể

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Geneva được ký kết, công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài tập trung vào việc vận động đồng bào tham gia các phong trào đấu tranh đòi thi hành nghiêm Hiệp định, tiến tới tổng tuyển cử, thống nhất đất nước.

Tại Pháp và nhiều nước khác, kiều bào tham gia mít tinh, lấy chữ ký vận động nhân dân và dư luận số tại đòi chế độ Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định, chống đàn áp những người kháng chiến. Nhiều trí thức kiều bào chuẩn bị hồi hương đem kiến thức và tài sản tích lũy được về góp phần xây dựng đất nước.

Tại Thái Lan, do thay đổi chính phủ, từ năm 1950, bà con kiều bào bị đặt trong điều kiện hoạt động rất khó khăn, nhất là sau khi Phái viên Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải rời khỏi Thái Lan. Kiều bào không còn cơ quan chính thức thay mặt Nhà nước để bảo vệ mình. Tổ chức Việt kiều cứu quốc phải rút vào bí mật. Hội Việt kiều cứu tế, hình thức tổ chức hợp pháp của Việt kiều cũng không được phép hoạt động. Từ sau năm 1954 đến năm 1972, Việt kiều phải đối phó với hàng chục đợt o ép, bắt bớ, khủng bố và trục xuất. Tuy nhiên, kiều bào vẫn nhiệt tình ủng hộ cách mạng bằng nhiều hình thức khác nhau.

Nhiệm vụ trọng tâm của công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài thời kỳ này là vận động kiều bào ủng hộ cả về vật chất và tinh thần cho cuộc kháng chiến. Cùng với quân và dân cả nước, kiều bào tích cực tham gia ủng hộ cuộc kháng chiến, vận động nhân dân thế giới, tạo thành phong trào phản chiến mạnh mẽ, góp phần

thúc đẩy đế quốc Mỹ xuống thang, ngồi vào bàn đàm phán.

Trong những năm 1970 - 1971, khi phong trào chống Mỹ, cứu nước phát triển thành cao trào, kiều bào khắp nơi đã chung vai, sát cánh với đồng bào trong nước. Thời đó, không ai không biết đến phong trào "nở hoa kháng chiến chống Mỹ" của kiều bào Thái Lan. Việt kiều ở Thái Lan tích cực phát động phong trào "Năm gạo nuôi quân", "Nở hoa diệt Mỹ", "Nuôi quân diệt Mỹ" và "Dũng sỹ Khe Sanh". Mục đích của những phong trào này là tiết kiệm, quyên góp tiền gửi về quê hương phục vụ cuộc kháng chiến của dân tộc. Với hình thức đa dạng "Năm gạo nuôi quân", bà con bớt mỗi bữa một nắm gạo vào hũ gạo tiết kiệm, sau đó, góp chung bán lấy tiền gửi về nước. Phong trào nhanh chóng đã lan rộng khắp các tỉnh vùng Đông Bắc Thái Lan, nơi sinh sống chủ yếu của Việt kiều.

Kết quả nổi bật của người Việt Nam ở nước ngoài thời kỳ này là đã tích cực động viên kiều bào đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao nhân dân, giúp đỡ và phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao để tiến hành vận động nhân dân và chính giới các nước, kể cả nhân dân Mỹ, hình thành mặt trận nhân dân tiến bộ trên thế giới ủng hộ Việt Nam đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Kiều bào ở Pháp trong nhiều năm liên tục, đã tận tụy ngày đêm phục vụ, giúp đỡ các nhà ngoại giao Việt Nam đấu tranh trên bàn đàm phán tại Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Thứ tư, bên cạnh tổ chức quần chúng công khai, hệ thống tổ chức vận động người Việt Nam tại các nước luôn được giữ bí mật gắn liền với việc xây dựng các tổ chức nông cốt, xây dựng cốt cán, hình thành phong trào Việt kiều yêu nước

Tại hai nước láng giềng Lào và Campuchia, cũng là thuộc địa của thực dân Pháp, do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, nên phong trào Việt kiều yêu nước nằm trong hệ thống tổ chức cách mạng chung do Đảng chỉ đạo. Phong trào Việt kiều ở đây phát triển mạnh và rộng khắp

trong những năm 1950 - 1960, có tổ chức hội trên toàn quốc và các địa phương. Đến những năm 1970, phong trào Việt kiều hầu như tan rã. Tại Lào, không có hội người Việt toàn quốc, kiều bào tập hợp theo từng hội địa phương: Hội người Việt Nam thành phố Vientian, Hội người Việt Nam ở Xavanakhet, Paksé...

Pháp là nước phương Tây đầu tiên có đông người Việt cư trú, cũng là nơi các nhà cách mạng tiến bộ dừng chân để vận động, xây dựng cơ sở. Mặc dù tình hình chính trị - xã hội hết sức phức tạp, nhưng các tổ chức yêu nước của kiều bào tại Pháp đã có sự lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt (thông qua Đại sứ quán tại Pháp, có thời gian được Đoàn đàm phán nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trực tiếp là đồng chí cố vấn Lê Đức Thọ và Bộ trưởng Ngoại giao Xuân Thủy chỉ đạo). Sự lãnh đạo và chỉ đạo này có vai trò quyết định đối với những thành tựu của phong trào yêu nước của Việt kiều ở Pháp. Từ năm 1960 đến năm 1975, Ban Cán sự Đảng tại Pháp đã được thành lập và lãnh đạo công tác Việt kiều.

Trừ phong trào ở Pháp và Thái Lan, hầu hết phong trào Việt kiều yêu nước ở các nước đều bắt nguồn từ những hoạt động đấu tranh ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giành độc lập dân tộc của học sinh, sinh viên. Tại Bỉ, một số sinh viên du học đã tập hợp trong những nhóm đấu tranh, ủng hộ kháng chiến. Ở Đức, sau tác động của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 và phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam, một số sinh viên Việt kiều ở Đức đã lập ra một tổ chức lấy tên là "Hòn Kẽm", là nòng cốt của phong trào Việt kiều gồm 37 nhóm viên, do Lê Văn Tiểu phụ trách⁽⁶⁾. Ở Tây Berlin cũng thành lập Hội Đoàn kết sinh viên Việt kiều. Từ năm 1968, một số sinh viên Việt kiều ở Canada tập hợp nhau, ra báo *Thế hệ*; năm 1970, lập Hội Việt kiều, ra báo *Tiến phong*. Sau nhiều lần đại hội, năm 1974, hội đổi tên là Hội Đoàn kết Việt kiều tại Canada.

Trong phong trào chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, du học sinh Việt Nam

tại Mỹ đã tích cực tham gia đấu tranh. Năm 1968, một số người đã chiếm Tòa Lãnh sự Việt Nam Cộng hòa tại New York, Tổng Lãnh sự Việt Nam Cộng hòa tại San Francisco. Sự hy sinh anh dũng của Nguyễn Thái Bình đã thúc đẩy phong trào Việt kiều tại Mỹ. Tháng 7/1972, Hội Liên hiệp Việt kiều tại Mỹ được thành lập, với 24 hội viên sáng lập, trong đó có 22 sinh viên, ông Nguyễn Văn Lũy là Chủ tịch hội⁽⁷⁾.

Đầu những năm 70 của thế kỷ XX, do phong trào chống chiến tranh tác động, số sinh viên Việt Nam du học tại Nhật Bản đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh, biểu tình chống đế quốc Mỹ, ủng hộ Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam, bất chấp việc chính quyền Sài Gòn ngăn cấm, o ép cắt học bổng và cắt sổ chuyển ngân. Ngày 30/4/1975, học sinh, sinh viên đã tổ chức chiếm Sứ quán Việt Nam Cộng hòa, cảnh sát Nhật Bản bắt giữ 30 người. Nhân sự kiện này, tổ chức Việt kiều yêu nước đã thành lập Ban Liên lạc lâm thời học sinh, sinh viên và kiều bào, ra lời kêu gọi thành lập Tổng hội người Việt Nam tại Nhật Bản hướng về Tổ quốc. Ngày 21/12/1975, Tổng hội người Việt Nam tại Nhật Bản được thành lập với Ban Chấp hành gồm 15 thành viên, hầu hết thuộc nhóm nòng cốt.

Từ nội bộ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đã xuất hiện các phong trào Việt kiều yêu nước trong những hoàn cảnh và điều kiện khác nhau, tiêu biểu ở một số nước: Mỹ, Canada, Tây Đức, Bỉ, Anh...

Đặc điểm của mỗi phong trào là hình thành tổ chức Việt kiều yêu nước, với nhiều tên gọi khác nhau, nhưng cùng chung tôn chỉ, mục đích là đoàn kết cộng đồng, vận động và tổ chức đồng bào Việt kiều tham gia những hoạt động yêu nước, ủng hộ kháng chiến. Các phong trào Việt kiều yêu nước tại một số nước phương Tây đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, thông qua hình thức tổ chức trong một phong trào, một nhóm nòng cốt với tên khác nhau: "Nhóm Việt ngữ" ở Pháp, "Nhóm tâm giao" ở Bỉ, "Nhóm nòng cốt" ở Canada...

Hình thành từ những năm nước mất, nhà tan, lại thêm thân phận xa xứ, sống gửi, ở nhờ,

cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là mảnh đất tốt để truyền bá tư tưởng yêu nước, gây dựng cơ sở cách mạng. Phong trào Việt kiều yêu nước tại Thái Lan được tổ chức rất chặt chẽ, dưới sự chỉ đạo của các cấp bộ Đảng nên đã tập hợp, huy động được Việt kiều dù mọi lứa tuổi, tầng lớp tham gia. Họ sẵn sàng cho con em tham gia các hoạt động ủng hộ cách mạng trong nước hoặc trực tiếp về nước tham gia kháng chiến và tình nguyện giúp đỡ cách mạng Lào, Campuchia⁽⁸⁾.

Việc tập hợp và đoàn kết người Việt Nam ở nước ngoài được tiến hành thông qua nhiều loại hình hoạt động phù hợp với các đối tượng và địa bàn khác nhau, trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật và phong tục tập quán nước sở tại. Phát triển rộng rãi phong trào phải đi đôi với việc xây dựng và bồi dưỡng cá nhân và tổ chức hoạt động tích cực, phát huy được vai trò vận động, lôi cuốn, đoàn kết trong phong trào.

Thực tiễn đã chứng minh, muốn công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài được lâu bền, vững chắc và rộng rãi, cần thực hiện hai biện pháp vận động và xây dựng, phát triển nòng cốt đồng thời với việc luôn đổi mới, đa dạng các hình thức vận động. Đây là hai biện pháp có quan hệ mật thiết, gắn bó biện chứng với nhau bảo đảm giữa chiều rộng và chiều sâu, giữa diện và điểm. Chú trọng xây dựng, phát triển các cá nhân, tổ chức nòng cốt, coi đó là chỗ dựa, là cốt lõi của phong trào. Trên cơ sở đó, hình thành nhiều hình thức tổ chức đa dạng, linh hoạt, từ thấp đến cao, từ hẹp đến rộng, từ văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao đến kinh tế, khoa học - kỹ thuật, cùng nhiều tổ chức nam, phụ, lão, ấu... thích hợp với các đối tượng khác nhau, tên gọi khác nhau.

Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, nơi nào có nhiều cá nhân hoặc tổ chức nòng cốt vững chắc thì phong trào được đảm bảo vững chắc, ít dao động và phân hóa hơn khi gặp khó khăn thử thách. Những nơi không có hoặc có nhưng thiếu nòng cốt thì có nhiều nguy cơ mất đoàn kết, dễ phân hóa, tan rã hơn. Bởi vậy, việc bồi dưỡng, xây dựng và phát triển

nòng cốt cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, dưới nhiều hình thức khác nhau. Trong tình hình mới, cần khắc phục tư tưởng hữu khuynh trong cộng đồng, cho rằng: những gắn bó nòng cốt với phong trào và với trong nước có thể làm tổn hại đến hoạt động bên ngoài. Mặt khác, cần khắc phục quan niệm chỉ cần xây dựng, bồi dưỡng nòng cốt là đủ, mà không quan tâm đến việc động viên, khuyến khích các hình thức vận động phong phú, đa dạng.

Thực tiễn cho thấy, người Việt Nam ở nước ngoài đã góp phần không nhỏ vào việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhân lên sức mạnh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Kiểu bào đã trực tiếp đấu tranh chống các hành động xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai tại địa bàn nơi đồng bào sinh sống. Người Việt Nam ở nước ngoài còn làm cầu nối hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước, tranh thủ sự ủng hộ của các nước và bạn bè trên thế giới đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Vì vậy, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có vai trò to lớn trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhân lên sức mạnh chính nghĩa của nhân dân ta trước sức mạnh phủ nghĩa của đế quốc Mỹ và tay sai trong cuộc đấu tranh lâu dài, góp phần phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, thúc đẩy sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đi đến thắng lợi cuối cùng.

Hiện nay, có khoảng 4,5 triệu người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài. Thực hiện chủ trương của Đảng "người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời và là một nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam"⁽⁹⁾, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài tích cực phối hợp với các tổ chức Đảng ở ngoài nước phát động các phong trào Việt kiều yêu nước hướng về quê hương.

Trong những năm gần đây, binh quân mỗi năm có khoảng 300 lượt trí thức kiều bào về nước hợp tác, nghiên cứu khoa học, giảng dạy. Trong bối cảnh kinh tế thế giới khó khăn, nhiều kiều bào ở Mỹ, Pháp, Đức, đặc biệt là ở các nước



Đồng bào xuống đường mừng Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (Ảnh tư liệu)

Đông Âu chọn giải pháp về Việt Nam đầu tư, kinh doanh; nhiều dự án hiệu quả, quy mô lớn. Thống kê năm 2013, toàn quốc có khoảng 3.600 doanh nghiệp là người Việt Nam ở nước ngoài, với số vốn đầu tư khoảng 8,6 tỷ USD⁽¹⁾. Kiều hối gửi về nước tăng trung bình 10-15%/năm và bình quân đạt 10 tỷ USD/năm, chiếm gần $\frac{1}{10}$ GDP, đưa Việt Nam trở thành một trong số 10 quốc gia nhận kiều hối nhiều nhất; đóng góp quan trọng vào việc ổn định cán cân thanh toán và góp phần thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển.

Sự nghiệp đổi mới đất nước đòi hỏi phải phát huy sức mạnh toàn dân tộc, trong đó có cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nhằm đưa Việt Nam thoát khỏi tình trạng một nước nghèo, tiến tới xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nghiên cứu một cách hệ thống cuộc vận động người Việt Nam ở nước ngoài trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sẽ góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế □

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.234

⁽²⁾ 39 chuyên từ Thái Lan và 03 chuyên từ Tân Đảo, Tân Thế giới, Nam Mỹ

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.25, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.1

⁽⁴⁾ Nguyễn Phú Bình, *Công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài và những bài học thực tế*, Tạp chí Cộng sản, số 2 (1/2005), tr.44

⁽⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.31, *Sđđ*, tr.356

⁽⁶⁾ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *Biên niên sự kiện lịch sử Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam*, t 2, (1954-1975), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.790

⁽⁷⁾ và ⁽⁸⁾ Bộ Ngoại giao, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: *Công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài - Thực tiễn và một số cơ sở lý luận*, Nghiệm thu năm 2003, tr.54 và 53

⁽⁹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t 63, *Sđđ*, tr.281

⁽¹⁰⁾ Theo: Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về *công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài* (Tài liệu lưu tại Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao)